

**DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ NGUỒN CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Phong Thổ)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng</b>					<b>306.758.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi Hỗ trợ cho những người được huy động tham gia ngăn chặn, chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng bị tai nạn, thương tật</b>				<b>15.500.000</b>	
<b>2</b>	<b>Chi phí phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng</b>				<b>40.000.000</b>	
-	Tuyên truyền qua hình thức họp thôn, bản, TDP (400.000đ/ngày x 50 buổi x 2 người) chi theo khoản 2 điều 9 Nghị quyết 46/2024/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu ngày 30/9/2024)	Buổi	100	400.000	40.000.000	
<b>3</b>	<b>Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ</b>				<b>31.843.000</b>	
-	Tiền làm đêm, thêm giờ theo nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020	Giờ	296		31.843.000	
<b>4</b>	<b>Chi hội nghị sơ, tổng kết</b>	<b>Cuộc</b>			<b>20.650.000</b>	
-	Chi hội nghị tổng kết (1 ngày)				19.000.000	
+	Chi tiền nước uống hội nghị tổng kết (theo khoản 02 Điều 04 Nghị định số 67/2025/NĐ-HĐND, ngày 26/9/2025)	Người	110	80.000	8.800.000	
+	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương (theo khoản 02 Điều 04 Nghị định số 67/2025/NĐ-HĐND, ngày 26/9/2025)	Người	85	120.000	10.200.000	
	Photô tài liệu tổng kết	quyển	110	15.000	1.650.000	
<b>5</b>	<b>Khen thưởng</b>				<b>46.460.000</b>	
-	Chi khen thưởng cho tập thể	Tập thể	11	1.400.000	15.400.000	
-	Chi khen thưởng cho cá nhân	Người	40	700.000	28.000.000	
-	Tiền khung + giấy khen	Bộ	51	60.000	3.060.000	
<b>6</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>152.305.000</b>	

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Pa nô tuyên truyền bảo vệ môi trường rừng: khung sắt, hộp kẽm 30x30x1.1; nền tôn 0.45mm, in PP nội dung tuyên truyền theo mẫu, nẹp nhôm xung quanh; kích thước 1.2x2.4m, có 2 cột phi 76x1.1 cao 3m, hàn đai lắp biên và chống xoay chân cột; đổ bê tông chân đế cột, lắp đặt hoàn chỉnh đến bìa rừng.	Cái	9	5.000.000	45.000.000	
-	Biển cấm lửa: nền tôn 2mm hình tam giác, rộng các cạnh 58x58x58cm, in PP nội dung tuyên truyền. Có 01 cột phi 60x1.1, cao 3m, hàn đai lắp biên và chống xoay chân cột; đổ bê tông chân đế cột, lắp đặt hoàn chỉnh đến bìa rừng.	Cái	9	900.000	8.100.000	
-	Tháo dỡ nền pa nô cũ, vệ sinh sơn sửa lại mối hàn khung biên; thay nền tôn dày 0.45mm + in PP nội dung tuyên truyền; nẹp vè nhôm	Cái	42	2.200.000	92.400.000	
-	Chi vật tư, văn phòng phẩm				6.805.000	